

Số: 1270/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 5 tháng 8 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKH ngày 18 tháng 7 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

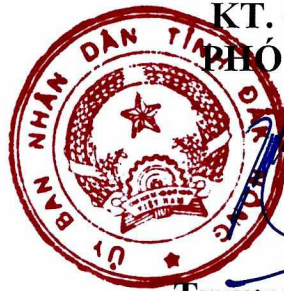




Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Thanh Tùng**



1957. 12. 12





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BÁI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số: *1270/QĐ/UBND* ngày *5* tháng *8* năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>Địa chỉ tiếp nhận:</b> Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (SĐT: 02613 838 838)						
<b>1. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>						
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân;</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của chủ doanh nghiệp và của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>Lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>của Bộ Kế hoạch và Đầu tư dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
2.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên;</li> <li>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>người đại diện theo pháp luật);</p> <p>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật và của chủ sở hữu công ty; của người đại diện theo ủy quyền (đối với công ty một thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</p> <p>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.</p>	<p>tuyệt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	(5)	<p>108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban</p>	<p>08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3.	<p>Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên;</li> <li>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các thành viên);</li> <li>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng thành viên);</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các thành viên, của người đại diện theo ủy quyền (đối với thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng</li> </ul>	100.000 đồng/lần	<p>hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức. <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ	Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	nghiệp.
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> - Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần; - Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các cổ đông); - Danh sách cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của từng cổ đông), Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ	<b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-	- Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi,



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các cổ đông, của người đại diện theo ủy quyền (đối với cổ đông là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</li> <li>- Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh;</li> <li>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);</li> <li>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký)</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân tham gia thành lập; của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</li> <li>- Văn bản ủy quyền trường</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> <li><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ,</li> </ul>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>	<p>- Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	
6.	<p>Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp công ty nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC,</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân)	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2) nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	(3) thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; - Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; - - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. * Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty. <b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b>	(4) ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. <b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc</b>	(5)	(6) về Đăng ký kinh doanh; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-	(7) BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Danh sách thành viên công ty hợp danh;</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên hợp danh mới; của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>về đăng ký doanh nghiệp.</p>
9.	<p>Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Quyết định của chủ sở hữu</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định</p>	<p>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty có phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy</p>	<p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	(5)	<p>số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và</p>	<p>Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>			Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	
10.	<p>Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty có phần, công ty hợp danh)</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>(1) <i>Trường hợp công ty thay đổi tỷ lệ vốn góp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>- Danh sách thành viên công ty hợp danh;</li> <li>- Chứng thực cá nhân hợp pháp (trường hợp có thay đổi người góp vốn);</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Quyết định và bản sao hợp lệ biên</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3) bản hợp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty; - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. (2) <i>Trường hợp chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ:</i> - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;	(4) lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	(5)	(6) dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	(7) và tư dẫn ký hoạch Đầu tư về đăng ký doanh nghiệp.





STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>(3) <i>Trường hợp giảm vốn điều lệ:</i></p> <p>Ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác khi giảm vốn;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		100.000 đồng/lần		
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- <i>Trường hợp tiếp nhận thành viên mới phải kèm theo:</i></p> <p>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công</p>		<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p>	<p>- Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;</p> <p>+ Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;</p> <p>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>(TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>(5)</p>	<p>(6)</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của</p>	<p>(7)</p> <p>ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3) - Trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp; + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; + Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; + Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng; + Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ; + Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;	(4)	(5)	(6) Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.	(7)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- <i>Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế:</i></li> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>+ Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế;</li> <li>+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp của người thừa kế và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- <i>Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn:</i></li> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên còn lại của công ty;</li> <li>+ Quyết định và bản sao hợp</li> </ul>	(4)	(5)	(6)	(7)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>lệ biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người mua phần vốn góp chưa góp vốn được chào bán và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- <i>Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp:</i></li> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>+ Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;</li> <li>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,</li> </ul>				



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>*Lưu ý: Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>				
12.	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	(3) nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ; - Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền; - Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; - Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn; - Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;	(4) tuyệt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc. <b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện. <b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	(5)	(6) -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của	(7) 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
13.	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nước.</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới trong trường hợp chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp chủ sở hữu mới là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá của người đại diện theo ủy quyền và bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng</li> </ul>	100.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>-Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký và về đăng ký</p>	<p>Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>- Sửa đổi mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>-Thông tư số 130/2017/TT-</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quyền;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</li> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty;</li> <li>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	doanh nghiệp.
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>	<p>nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	(5)	<p>CP</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký</p>	<p>(7)</p> <p>việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thờ kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);</li> <li>- Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi;</li> <li>- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên là tổ chức;</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được thừa kế;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi biểu mẫu đăng ký theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>